TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36 /2024/HSST
Ngày 28 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI - TỈNH HƯNG YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Phạm Bá H**
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Quang C**
Ông **Nguyễn Văn T**

Thư ký phiên toà: Ông **Dương Mạnh H** – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà:
Bà **Nguyễn Thị H** – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/HSST ngày 06/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 13/5/2024 đối với:

1. Họ và tên: Bùi Văn C; sinh ngày 18/10/1985. Giới tính: Nam.

Nơi sinh và nơi cư trú: thôn Đại Đồng, xã Lê Hồng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 4/12.

Bố đẻ: Bùi Văn Chuẩn (Đã chết).

Mẹ đẻ: Đặng Thị Hợp, sinh năm 1958.

Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Con: Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 18/6/2019, bị Công an quận 12, thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Đã chấp hành xong ngày 25/6/2020. Ngày 21/01/2019, bị Công an xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Đã chấp hành xong ngày 07/5/2019. Ngày 06/01/2022, bị UBND xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ. Đã chấp hành xong ngày 10/01/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T; sinh ngày 03/3/2001. Giới tính: Nam.

Nơi sinh và nơi cư trú: thôn Ngọc Châu, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 8/12.

Bố đẻ: Nguyễn Văn Liên, sinh năm 1971.

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Nhinh, sinh năm 1971.

Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa.

Người có QLNVLQ:

Anh **Vũ Tiến O**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: Thiên Lộc, Trung Hòa, Yên Mỹ, Hưng Yên

Anh **Chu Cao P**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: Phần Dương, Đào Dương, Ân Thi, Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 15/8/2023, Công an huyện Ân Thi kết hợp cùng Công an xã Tân Phúc kiểm tra hành chính nhà trọ cho thuê tại thôn Ngọc Nhuế, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi của gia đình ông Vũ Quang Thời sinh năm 1977 ở thôn An Đỗ, xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi. Quá trình kiểm tra thấy Nguyễn Văn T sinh năm 2001 ở thôn Ngọc Châu, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi; Nguyễn Văn Nhất ở thôn Cao Trai, xã Vân Du, huyện Ân Thi và Trần Văn Tạ sinh năm 1990 ở thôn Đào Xá, xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên có biểu hiện đã sử dụng trái phép chất ma túy; đã phát hiện, thu giữ:

1- Tại chiếc giường ngủ phía ngoài theo hướng từ cửa chính đi vào trong nhà trọ gồm:

1.1- Thu 01 chiếc cốc bằng nhựa màu hồng đựng 01 chai nhựa có nắp màu đỏ (loại chai C2) chứa nước, gắn với 01 coóng thủy tinh kích thước (9,5x06) cm bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng và 01 ống hút bằng nhựa. Chiếc coóng thủy tinh *được niêm P ký hiệu (I)*.

1.2- Thu 01 túi nilon màu trắng có kích thước (4x6) cm viền mở màu cam bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng, *được niêm P ký hiệu (II)*.

1.3- Thu 01 chiếc túi vải màu đen có dán chữ Wiersoon có 05 ngăn:

+ Tại ngăn thứ nhất: thu 01 túi nilon màu trắng viền mở màu đỏ có kích thước (7x11) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng có viền mở màu xanh kích thước (2,5x3) cm bên trong chứa chất kết tinh màu trắng, *được niêm P ký hiệu (III)*; 01 túi nilon màu xanh có kích thước (6x7,5) cm bên trong chứa 47 viên nén màu hồng có in chữ WY, *được niêm P ký hiệu (IV)*.

+ Tại ngăn thứ hai: thu 43 túi nilon màu trắng đều có kích thước (1,5x02) cm (gồm: 06 túi có viền mở mầu đỏ, 37 túi có viền mở màu xanh), 01 chiếc kéo màu đỏ loại kéo cắt chỉ.

+ Tại ngăn thứ ba: thu 01 chiếc hộp nhựa dán băng dính màu đen kích thước (8x5) cm bên trong có 45 túi nilon màu trắng đều có kích thước (1,5x2) cm (gồm: 44 túi có viền mở màu xanh, 01 túi có viền mở màu đỏ) bên trong đều chứa chất tinh thể màu

trắng; 45 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng *được niêm P ký hiệu (V)*. Thu 01 túi nilon màu xanh có viền mở màu đỏ kích thước (6x8) cm bên trong chứa 198 viên nén màu hồng có in chữ WY và 02 viên màu xanh có in chữ A, 01 túi nilon màu xanh có viền mở màu đỏ có kích thước (6x8) cm bên trong có chứa 189 viên nén màu hồng có in chữ WY và 02 viên màu xanh có in chữ A, *được niêm P ký hiệu (VI)*.

+ Tại ngăn thứ năm: thu 01 chiếc cân điện tử màu đen kích thước (8,5x12,5) cm có in chữ Instruction.

2- Thu tại thùng rác bên cạnh cửa ra vào phía sau của nhà trọ: 01 túi nilon màu trắng viền mở màu đỏ kích thước (5x8) cm bên trong chứa 46 viên nén màu hồng in chữ WY, 01 viên nén màu xanh in chữ A, *được niêm P ký hiệu (VII)*.

3- Thu trên nền nhà: 01 túi nilon màu trắng có viền mở màu trắng kích thước (11x14) cm bên trong có 500 túi nilon màu trắng có viền mở màu xanh đều có kích thước (1,5x2) cm, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, 01 chiếc bình ga mi-ni màu xanh có gắn khò.

Xét nghiệm chất ma túy ngày 16/8/2023 đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình Nhất, Trần Văn Tạ; ngày 13/9/2023 đối với Bùi Văn C. Kết quả xét nghiệm của T, Nhất và C thể hiện đều Dương tính (Methamphetamine); Kết quả xét nghiệm của Tạ thể hiện Dương tính (Heroine).

Tại Kết luận giám định số 447/KL-KTHS (MT) ngày 20/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 chiếc coóng thủy tinh trong niêm P ghi ký hiệu (I), không xác định được khối lượng, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm P ghi ký hiệu (II), có khối lượng là 4,997g (Bốn phẩy chín chín bẩy gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm P ghi ký hiệu (III), có tổng khối lượng là 1,610g (Một phẩy sáu một không gam) là ma túyloại Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng viên nén màu hồng trong niêm P ký hiệu (IV), có tổng khối lượng là 3,883g (Ba phẩy tám tám ba gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm P ghi ký hiệu (V), có tổng khối lượng là 10,785g (Mười phẩy bẩy tám năm gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng viên nén màu hồng, được ký hiệu (VI-1) trong niêm P ký hiệu (VI), có tổng khối lượng là 31,942 g (Ba mươi mốt phẩy chín bốn hai gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng viên nén màu xanh được ký hiệu (VI-2) trong niêm P ký hiệu (VI) có tổng khối lượng là: 0,341g (Không phẩy ba bốn một gam) không phải là ma túy.

- Mẫu chất dạng viên nén màu hồng, được ghi ký hiệu (VII-1) trong niêm P ghi ký hiệu (VII), có tổng khối lượng là 3,966g (Ba phẩy chín sáu sáu gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng viên nén màu xanh được ký hiệu (VII-2) trong niêm P ký hiệu (VII) có tổng khối lượng là: 0,079g (Không phẩy không bẩy chín gam) không phải là ma túy.

Hoàn lại sau giám định trong một P bì được niêm P ghi số 447/ KL-KTHS(MT) bên trong chứa: 01 chiếc coóng thủy tinh; số ma túy loại Methamphetamine gồm: 4,952g (Bốn phẩy chín năm hai gam) trong niêm P ký hiệu (II), 1,388g (Một phẩy ba tám tám gam) trong niêm P ký hiệu (III), 3,634g (Ba phẩy sau ba bốn gam) trong niêm P ký hiệu (IV), 10,744g (Mười phẩy bẩy bốn bốn gam) trong niêm P ký hiệu (V), 31,196g (Ba mươi mốt phẩy một chín sáu gam) được ký hiệu (VI-1) trong niêm P ký hiệu (VI), 3,720g (Ba phẩy bẩy hai không gam) được ký hiệu (VII-1) trong niêm P ký hiệu (VII); các viên nén màu xanh không phải là ma túy: 0,274g (Không phẩy hai bẩy bốn gam) được ký hiệu (VI-2) trong niêm P ký hiệu (VI), 0,052g (Không phẩy không năm hai gam) được ký hiệu (VII-2) trong niêm P ký hiệu (VII); các vỏ túi nilon đựng ma túy; 07 vỏ P bì niêm P. *(Bút lục số: 29-30).*

Quá trình điều tra đã xác định: Ngày 12/7/2023, Nguyễn Văn Sang sinh năm 1993 thường trú tại thôn Phúc Tá, xã Tân Phúc thuê nhà trọ tại thôn Ngọc Nhuế, xã Tân Phúc, huyện Ân của anh Vũ Quang Thời. Trong thời gian Sang thuê trọ, Bùi Văn C sinh năm 1985 ở thôn Đại Đồng, xã Lê Hồng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương với Trần Văn Tạ, Nguyễn Đình Nhất và Nguyễn Văn T là những người quen biết với Sang, là bạn xã hội với nhau thường hay đến ở nhà trọ. Từ ngày 01/8/2023, C thuê lại nhà trọ này của Sang. C cũng để một số người là bạn xã hội đến chơi, ở tại nhà trọ. C đã tìm mua ma túy "đá" (tức loại Methamphetamine), mua 01 cân điện tử có in chữ Instuction và các túi nilon rồi chia nhỏ số ma túy đã mua được, đóng chất ma túy vào các túi nilon để bán với giá 500.000 đồng/01 túi để kiếm lời. C bảo Nguyễn Văn T nếu có người hỏi mua ma túy thì T thông báo cho C để bán ma túy. Cụ thể, C và T đã thực hiện các lần bán ma túy cho các đối tượng như sau:

- Chu Cao P sinh năm 1990 ở thôn Phần Dương, xã Đào Dương, huyện Ân Thi có quen biết xã hội với Nguyễn Văn T. Khoảng 17 giờ ngày 22/7/2023, P liên lạc với T qua điện thoại, hỏi mua 500.000đồng ma túy "đá" (tức loại Methamphetamine). T thông báo cho C biết và C đã đưa cho T 01 túi ma túy "đá" để bán cho P. Sau đó, T và P đã hẹn nhau ở cây đa đầu làng thôn Bình Cầu, xã Quảng Lãng, huyện Ân Thi. Khi gặp nhau, T đưa cho P 01 túi nilon màu trắng chứa chất ma túy "đá" thì P đưa lại 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, T cầm tiền này về đưa lại cho C.

- Vũ Tiến O sinh năm 1985 ở thôn Thiên Lộc, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên có quen biết với T nên khoảng 03 giờ ngày 28/7/2023, O có sử dụng tài khoản Zalo có tên "Hỏa Long" nhắn tin vào tài khoản có tên "Em Ba Bê" của T hỏi mua ma túy "đá". T thông báo lại cho C và C đồng ý bán ma túy cho O. Lúc này, T và C đang ở nhà trọ của Sang nên bảo O đến nhà trọ. Khi O đến nhà trọ tại thôn Ngọc Nhuế, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi thì chỉ gặp T và C. C đã bán cho O 02 túi nilon chứa chất ma túy "đá" được tổng số tiền 1.000.000 đồng.

- Khoảng 11 giờ ngày 01/8/2023, O tiếp tục nhắn tin cho T qua tài khoản Zalo để hỏi mua 500.000 đồng ma túy "đá", T đồng ý và bảo O đi đến nhà trọ. Khi O đến, C đã bán cho O túi nilon chứa chất ma túy "đá" với giá 500.000 đồng.

- Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04/8/2023, O lại nhắn tin cho T hỏi mua 500.000 đồng ma túy "đá" thì T đồng ý và bảo đi đến nhà trọ, O có xin số tài khoản ngân hàng để thanh toán tiền thì T đã cho O số tài khoản 100048483 của C tại Ngân hàng Eximbank rồi báo cho C biết. Sau đó, O đã dùng số tài khoản 0591000342321 của mình

tại Ngân hàng Vietcombank chuyển vào tài khoản trên của C số tiền 500.000 đồng rồi đi đến nhà trọ gặp C là người đưa cho 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy "đá" cho O.

- Khoảng 23 giờ ngày 05/8/2023, O lại nhắn tin cho T qua tài khoản Zalo hỏi mua 500.000 đồng ma túy "đá" thì T đồng ý. Do O chỉ có 350.000 đồng nên có bảo với T là cho nợ trả sau thì T đồng ý rồi báo cho C. O đi đến nhà trọ mua được của C 01 túi nilon màu trắng bên trong có ma túy đá. Số tiền 150.000 đồng còn thiếu sau đó O đã trả cho C.

- Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/8/2023, O tiếp tục nhắn tin cho T qua tài khoản Zalo hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy "đá". Sau đó, O đến nhà trọ thì gặp T và C. C là người trực tiếp đưa 02 túi nilon chứa ma túy "đá" cho O và O đưa cho C 1.000.000 đồng.

Đối với 10,785g (Mười phẩy bẩy tám năm gam) là ma túy, loại Methamphetamine đựng trong 45 túi nilon để bên trong 01 chiếc hộp nhựa dán băng dính màu đen đã thu giữ: Quá trình điều tra xác định là của bị cáo C cất giấu trong ngăn thứ 3 của chiếc túi vải màu đen có dán chữ Wiersoon tại phòng trọ để bán kiếm lời. C khai đã mua số ma túy này ngày 14/8/2023 tại khu vực huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với giá 17.000.000 đồng. C đã chia nhỏ số ma túy đá đã mua đóng vào các túi nilon màu trắng kích thước (1,5 x02) cm, mỗi túi khoảng 0,3g.

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn C đã khai nhận hành vi mua ma túy để bán trái phép của mình như nêu trên, phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, bị cáo mới chỉ thừa nhận 43 túi nilon màu trắng có viền mở mầu đỏ và màu xanh, 01 túi nilon màu trắng có viền mở màu trắng bên trong có 500 túi nilon màu trắng có viền mở màu xanh cùng 01 chiếc kéo đã thu giữ là của bị cáo mua về sử dụng đựng ma túy được san ra để bán. Bị cáo khai khoảng 18 giờ ngày 15/8/2023, bị cáo lấy ma túy "đá" cho vào coóng để bản thân sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo đi ra khỏi nhà trọ. Số ma túy "đá" mà bị cáo cùng bị cáo T đã bán là của bị cáo mua của người không biết tên, địa chỉ. Bị can đã làm mất chiếc điện thoại của bị cáo sử dụng trao đổi bán ma túy cùng với bị cáo T. Bị cáo đã ăn tiêu hết số tiền bán ma túy cho P và O có được.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi của mình cùng bị cáo C bán trái phép chất ma túy như nêu trên, phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T cũng đã làm mất chiếc điện thoại của bị cáo sử dụng vào việc trao đổi bán ma túy cho P và O.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 10,744g (Mười phẩy bẩy bốn bốn gam) chất ma túy, loại Methamphetamine, 45 túi nilon kích thước (1,5x2)cm (gồm: có 44 túi nilon mầu trắng có viền mở màu xanh, 01 túi nilon màu trắng có viền mở mầu đỏ) và 01 vỏ P bì niêm P mẫu vật gửi giám định ghi ký hiệu (V) ở trong niêm P mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 447 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên cùng các đồ vật 01 chiếc cân điện tử có in chữ Instruction, 01 hộp nhựa phía ngoài dán băng dính màu đen, 01 chiếc kéo (loại kéo cắt chỉ), 43 túi nilon màu trắng kích thước là (1,5x02)cm, (gồm: 06 túi có viền mở màu đỏ, 37 túi có viền mở màu xanh), 01 túi nilon màu trắng có viền mở màu trắng kích thước (11x4)cm bên trong chứa 500 túi nilon màu

trắng có viền mở màu xanh cùng kích thước (1,5x02)cm được quản lý tại Kho vật chứng Công an huyện Ân Thi.

Đối với số ma túy đã thu giữ theo kết luận giám định có tổng khối lượng là 39,791g loại Methamphetamine, hành vi có liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và các đồ vật đã thu giữ gồm: 01 chiếc cốc nước bằng nhựa, 01 chai nhựa (loại chai C2) được gắn 01 ống hút bằng nhựa, 01 chiếc coóng thủy tinh, 01 chiếc túi vải màu đen có chữ Wiersoon, 01 chiếc bật lửa ga, 01 bình ga mini gắn khò, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã tách ra, tiếp tục điều tra để làm rõ hành vi của các đối tượng có liên quan, sẽ xử lý trong vụ án riêng.

Đối với những người bán ma tuý cho bị cáo C, nhưng do bị cáo khai không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số 35 ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Bùi Văn C phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b,i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên xử bị cáo Bùi Văn C và Nguyễn Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Hình phạt chính:

- Đối với bị cáo Bùi Văn C: Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, 17, 58 BLHS, xử phạt bị cáo từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù. Tính từ ngày 14/9/2023

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 17, 58 BLHS, xử phạt bị cáo từ 08 đến 08 năm 06 tháng tù. Tính từ ngày 18/9/2023.

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo C và T không có tài sản, công việc và thu nhập không ổn định. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

b) Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 10,744g chất ma túy loại Methamphetamine (gồm 44 túi nilon màu trắng, có viền mở màu xanh, 01 túi nilon màu vàng có viền mở màu đỏ), 01 P bì niêm P mẫu vật giám định số V được niêm P trong bì thư ký hiệu VIII; 01 kéo cắt chỉ màu đỏ, 43 túi ni lon trong đó có 06 túi nilon có màu trắng có viền mở màu đỏ, 37 túi nilon có viền mở màu xanh, 01 cân điện tử, 01 hộp nhựa, 01 túi nilon màu trắng có viền mở màu trắng bên trong chứa 500 túi nilon màu trắng có viền mở màu xanh là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành và là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Truy thu số tiền 4.000.000 đồng của C do phạm tội mà có nộp ngân sách nhà nước.

c) án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết số 326 của Quốc hội quy định về lệ phí, án phí của Tòa án buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí HSST

Tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo, giáo dục sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

{1}Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Cơ quan điều tra công an huyện Ân Thi; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

{2} Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn C và bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng số 35 ngày 04/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ân Thi thu thập được như bản tự khai/bản tường trình của bị cáo T (BL 104-105,106), biên bản ghi lời khai của bị cáo T (Từ BL 84- đến BL 101), lời khai của bị cáo C (Từ BL 107- đến BL 115), biên bản hỏi cung bị can C (Từ BL 116 đến BL 133), bản tự khai/bản tường trình của bị cáo C (Từ BL 134 đến BL 138), lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/7/2023 tại khu vực thôn Bình Cầu, xã Quảng Lãng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên bị cáo C và bị cáo T đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine cho Chu Cao P sinh năm 1990 ở thôn Phần Dương, xã Đào Dương, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên được số tiền 500.000 đồng, trong thời gian từ ngày 28/7/2023 đến ngày 11/8/2023 tại nhà trọ ở thôn Ngọc Nhuế, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, bị cáo C và bị cáo T đã 05 lần có hành vi bán trái phép 07 túi ma túy loại Methamphetamine cho vũ Tiến O, sinh năm 1985 ở Thiên Lộc, Trung Hòa, Yên Mỹ, Hưng Yên được tổng số tiền 3.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định bị cáo C còn có hành vi cất giấu trái phép 10,785g ma túy loại Methamphetamine tại nhà trọ để bán kiếm lời. Tại kết luận giám định số 447/KL-KTHS (MT) ngày 20/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 chiếc coóng thủy tinh trong niêm P ghi ký hiệu (I), không xác định được khối lượng, là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm P ghi ký hiệu (II), có khối lượng là 4,997g (Bốn phẩy chín chín bảy gam) là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm P ghi ký hiệu (III), có tổng khối lượng là 1,610g (Một phẩy sáu một không gam) là ma túyloại Methamphetamine. Mẫu chất dạng viên nén màu hồng trong niêm P ký hiệu (IV), có tổng khối lượng là 3,883g (Ba phẩy tám tám ba gam) là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm P ghi ký hiệu (V), có tổng khối lượng là 10,785g (Mười phẩy bảy tám năm gam) là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu chất dạng viên nén màu hồng, được ký hiệu (VI-1) trong niêm P ký hiệu (VI), có tổng khối lượng là 31,942 g (Ba mươi mốt phẩy chín bốn hai gam) là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu chất dạng viên nén màu xanh được ký hiệu (VI-2) trong niêm

P ký hiệu (VI) có tổng khối lượng là: 0,341g (Không phẩy ba bốn một gam) không phải là ma túy. Mẫu chất dạng viên nén màu hồng, được ghi ký hiệu (VII-1) trong niêm P ghi ký hiệu (VII), có tổng khối lượng là 3,966g (Ba phẩy chín sáu sáu gam) là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu chất dạng viên nén màu xanh được ký hiệu (VII-2) trong niêm P ký hiệu (VII) có tổng khối lượng là: 0,079g (Không phẩy không bảy chín gam) không phải là ma túy. Do vậy có đủ sơ sở kết luận Cáo trạng số 35/CT-VKSAT ngày 04/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi và quan điểm kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Bùi Văn C về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Văn T về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

{3}Xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Trong vụ án này bị cáo C là người chủ mưu, khởi xướng, thực hành tích cực, chuẩn bị các công cụ cần thiết như: Cân điện tử, túi nilon.. để chia nhỏ số ma túy đã mua được ra các túi nhằm mục đích bán kiếm lời, bị cáo T là người thực hành tích cực, đồng phạm trong việc mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý một số mặt hàng cấm, các bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng các chất ma tuý nói chung và Methamphetamine nói riêng là mặt hàng Nhà nước cấm mua bán lưu thông trên thị trường nhưng vì lợi nhuận nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nhiều lần bán ma túy cho người khác, điều đó thể hiện các bị cáo rất coi thường pháp luật, mặt khác các bị cáo cũng hiểu rõ ma tuý đang là hiểm họa của toàn xã hội, gây tác hại rất lớn đến sức khoẻ, huỷ hoại phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và cũng là mầm mống, nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy cần phải đưa các bị cáo ra xét xử một cách kịp thời, nghiêm minh, có hình phạt thỏa đáng nhằm mục đích trừng trị, giáo dục người phạm tội đồng thời góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Văn C về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b,i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Văn T về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt ngoài việc đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, HĐXX còn cân nhắc xem xét đến các tình tiết tăng nặng. giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo C có bà nội được P danh hiệu Bà mẹ việt nam anh hùng, có bác ruột Bùi Văn Mỗi là liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước,bác ruột Bùi Văn Duy được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, bác ruột Bùi Văn Thân là liệt sỹ và được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

{4} Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo C có nhân thân rất xấu, tháng 01/2019 bị công xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chấp hành xong tháng 05/2019. Tháng 6/2019 bị công an quận 12, thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 18 tháng, đã chấp hành xong tháng 06/2020, tháng 01/2022 bị UBND xã Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương quyết định xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ, đã chấp hành xong ngày 10/01/2022. Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bản thân các bị cáo đều hiểu rõ tác hại của ma túy đối với cơ thể con người cũng như đối với toàn xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều đó chứng tỏ các bị cáo rất coi thường pháp luật, không có chí hướng phấn đấu, do đó hành vi phạm tội của các bị cáo cần được đưa ra xét xử kịp thời và có hình phạt nghiêm tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần thiết phải bắt các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

{5} Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

{6} Về vật chứng: 10,744g chất ma túy loại Methamphetamine (gồm 44 túi nilon màu trắng, có viền mở màu xanh, 01 túi nilon màu vàng có viền mở màu đỏ), 01 P bì niêm P mẫu vật giám định số V được niêm P trong bì thư ký hiệu VIII; 01 kéo cắt chỉ màu đỏ, 43 túi ni lon trong đó có 06 túi nilon có màu trắng có viền mở màu đỏ, 37 túi nilon có viền mở màu xanh, 01 cân điện tử, 01 hộp nhựa, 01 túi nilon màu trắng có viền mở màu trắng bên trong chứa 500 túi nilon màu trắng có viền mở màu xanh là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành và là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

(có đặc điểm được thể hiện tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 20/5/2024).

{7} Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

{8}: Về các vấn đề khác: Đối với những người bán ma túy cho bị cáo C, do bị cáo khai không biết tên, tuổi địa chỉ nên Cơ quan CSĐT công an huyện Ân Thi tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là có căn cứ. Đối với số ma túy thu giữ theo kết luận giám định có tổng khối lượng 39,791g loại Methamphetamine, hành vi có liên quan đến tổ chức sử dụng ma túy cùng các đồ vật thu giữ Cơ quan CSĐT công an huyện Ân Thi đã tách ra, tiếp tục điều tra để làm rõ hành vi của các đối tượng là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b,i khoản 2 Điều 251 (Đối với bị cáo Bùi Văn C), điểm b khoản 2 Điều 251 (Đối với bị cáo Nguyễn Văn T); Điều 17, Điều 38; Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 (thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo C); điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn C và bị cáo Nguyễn Văn T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn C 10 (mười) năm tù, thời gian tính từ ngày 14/9/2023

Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù, thời gian tính từ ngày 18/9/2023

Về hình phạt bổ sung*:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: 10,744g chất ma túy loại Methamphetamine (gồm 44 túi nilon màu trắng, có viền mở màu xanh, 01 túi nilon màu vàng có viền mở màu đỏ), 01 P bì niêm P mẫu vật giám định số V được niêm P trong bì thư ký hiệu VIII; 01 kéo cắt chỉ màu đỏ, 43 túi ni lon trong đó có 06 túi nilon có màu trắng có viền mở màu đỏ, 37 túi nilon có viền mở màu xanh, 01 cân điện tử, 01 hộp nhựa, 01 túi nilon màu trắng có viền mở màu trắng bên trong chứa 500 túi nilon màu trắng có viền mở màu xanh là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành và là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

(có đặc điểm được thể hiện tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 20/5/2024).

Truy thu số tiền 4.000.000 đồng của bị cáo Bùi Văn C sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo*:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện và VKSND tỉnh;*
- *Bị cáo;Người có QLNVLQ;*
- *Cơ quan THAHS Công an huyện;*
- *Cơ quan CSĐT Công an huyện;*
- *Chi cục THADS huyện Ân Thi;*
- *Trại giam CA tỉnh Hưng Yên; Lưu HS;*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Bá H